

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 26/01/2022
V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Tưởng Ngọc Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Tiến lợi**

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 458/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1982 (Có mặt)

Đăng ký HKTT: thôn Đông Cự, xã Đông Phương Yên, Chương Mỹ, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: tổ 2, tổ dân phố Tiên Trượng, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1980 (Có đơn xét xử vắng mặt)

Trú tại: thôn Đông Cự, xã Đông Phương Yên, Chương Mỹ, Hà Nội.

NHẬN THẤY:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh N tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ ngày 16 tháng 3 năm 2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân là do anh N đánh chị Q khiến chị không chịu đựng được. Từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt. Chị Q không thể tiếp tục chung sống với anh N nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 02/01/2002; cháu Nguyễn Văn Sáng, sinh ngày 04/8/2004; cháu Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/10/2007; cháu Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 08/10/2007. Hiện tại, cháu Ngọc Ánh đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Cháu Sáng, cháu Tài, cháu Lộc đang ở với anh N.

Trường hợp ly hôn, chị Q theo nguyện vọng của con chung là các con muốn ở với ai thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn N:

Anh Nguyễn Văn N có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình làm việc. Anh N có quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Q tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ năm 2001. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chung sống bình thường, chị Q thỉnh thoảng bỏ về nhà đẻ không có lý do. Vài tháng gần đây, chị Q tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ và không về nữa. Vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị Q xin ly hôn, quan điểm của anh N là mặc kệ chị Q muốn làm gì thì làm. Anh N đồng ý ly hôn khi chị Q không nuôi con và không đề nghị về tài sản.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 02/01/2002; cháu Nguyễn Văn Sáng, sinh ngày 04/8/2004; cháu Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/10/2007; cháu Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 08/10/2007. Hiện tại, cháu Ngọc Ánh đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần. Cháu Sáng, cháu Tài, cháu Lộc đang ở với anh N.

Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh N xin tiếp tục được nuôi dưỡng các con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, anh N làm tự do, thu nhập khoảng vài chục triệu/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:

Chị Q giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh N. Về con chung: Do cháu Ngọc Ánh đã trưởng thành nên không đề nghị, còn các cháu Sáng, cháu Tài, cháu Lộc đang ở với anh N nên chị Q theo nguyện vọng của các con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến tại phiên tòa.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Văn N. Về con chung: Chị Q và anh N có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 02/01/2002; cháu Nguyễn Văn Sáng, sinh ngày 04/8/2004; cháu Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/10/2007; cháu Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 08/10/2007. Hiện tại, cháu Ngọc Ánh đã trưởng thành nên không xem xét; đề nghị giao cháu Sáng, cháu Tài, cháu Lộc cho anh N nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị Q cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn N đang cư trú tại thôn Đông Cự, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2001 nên hôn nhân giữa chị Q và anh N là hôn nhân hợp pháp. Chị Q và anh N đều xác nhận về việc vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh N thường xuyên đánh đập chị Q. Vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi được khoảng gần một năm nay. Trước yêu cầu của chị Q xin ly hôn, anh mặc kệ chị muốn làm gì thì làm, anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị không nuôi con và không đề nghị gì về tài sản. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị Q xin ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 04 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 02/01/2002; cháu Nguyễn Văn Sáng, sinh ngày 04/8/2004; cháu Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/10/2007; cháu Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 08/10/2007. Hiện tại, cháu Ngọc Ánh đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét. Cháu Sáng, cháu Tài, cháu Lộc đang ở với anh N và đều có nguyện vọng ở với bố. Chị Q cũng đồng ý theo nguyện vọng của các con. Nên việc giao các con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp.

Anh N không đề nghị chị Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Q và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Xác nhận vợ chồng chị Q và anh N có 04 con chung là: cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 02/01/2002; cháu Nguyễn Văn Sáng, sinh ngày 04/8/2004; cháu Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 08/10/2007; cháu Nguyễn Văn Lộc, sinh ngày 08/10/2007.

Hiện tại, cháu Ngọc Ánh đều đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không xem xét.

Giao cháu Nguyễn Văn Sáng, cháu Nguyễn Văn Tài, cháu Nguyễn Văn Lộc cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Q cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phân ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075533 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND Tp. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);*
- *Lưu HSYA – VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tưởng Ngọc Tuấn